

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2019/HS-ST

Ngày 22/11/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Bưởi, bà Hoàng Thanh Thúy.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Mai Chi, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Cảnh, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 147/2019/TLST-HS ngày 07/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2019/QĐXXST-HS ngày 11/11/2019 đối với bị cáo:

Lò Văn H. Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1976 tại Sơn La. Nơi cư trú: Bản P, xã Chiềng N, thành phố S, tỉnh Sơn La. Trình độ văn hóa: Không biết chữ; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Lò Văn N và bà Lò Thị M; bị cáo có vợ là Lò Thị C và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

* Người đại diện cho bị cáo: Bà Lò Thị B. Trú tại Bản H, phường T, thành phố S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

* Người bị hại:

- Anh Lường Văn T sinh năm 1986. Trú tại: Bản P, xã Chiềng N, thành phố S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Chị Cà Thị C sinh năm 1991. Trú tại: Bản P, xã Chiềng N, thành phố S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h30' ngày 06/02/2019, Lò Văn H đi xem đá bóng tại sân thể thao của Bản P, xã Chiềng N, thành phố S, tỉnh Sơn La. Tại đây, H thấy vợ chồng anh Lương Văn T, chị Cà Thị C là người cùng bản với H cũng đang xem bóng trên sân. Biết nhà anh T không còn ai ở nhà, H liền nảy sinh ý định đột nhập vào nhà anh T để chiếm đoạt tài sản. Khoảng 16h00' cùng ngày, H đi bộ từ sân bóng đến nhà anh T, thấy cổng ngoài không khóa, cửa chính được khóa bằng một ổ khóa Việt Tiệp. Do có quan hệ họ hàng, thường xuyên qua lại nhà nhau, H biết nhà anh T hay cất chìa khóa cửa chính tại móc treo trên cột tre dựng ở nóc bể nước nên H đã lấy chìa khóa, mở cửa đi vào nhà. Sau khi vào nhà, H phát hiện 01 chiếc két sắt nhãn hiệu "Việt Pháp Company" tại vị trí giữa hai đầu giường ngủ kê tại góc nhà. H lôi chiếc két ra khỏi vị trí ban đầu khoảng 01 m, sau đó đi quanh nhà tìm dụng cụ để phá thì thấy 01 chiếc búa tạ và 01 chiếc đột bằng kim loại hình trụ tròn có rãnh xoắn dưới gầm sàn nhà. H đã sử dụng búa và đột đục, phá làm cửa két sắt bung mở. Bên trong két sắt, H phát hiện có 01 tập tiền mệnh giá 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*). H đã lấy toàn bộ số tiền trên cất giấu vào túi quần đang mặc sau đó mang cất búa, đột vào dưới chân cầu thang, khóa cửa lại như cũ rồi đi về nhà. Khi về đến nhà, H cất giấu số tiền vừa lấy được vào 01 chiếc cabem làm bằng tre đan, có nắp đậy (*Giỏ đựng đồ của người Thái*) để ở trên đầu giường của gia đình. Sau đó H quay lại sân thể thao của bản tiếp tục xem bóng.

Sau khi đi xem bóng về phát hiện tài sản bị mất trộm, chị Cà Thị C đã trình báo cơ quan Công an. Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã triệu tập Lò Văn H để lấy lời khai. Tại cơ quan điều tra, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Qua lời khai bị cáo, quá trình khám nghiệm hiện trường và truy tìm vật chứng, cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ số tiền 39.500.000đ (*Ba mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng*) gồm 79 tờ tiền mệnh giá 500.000đ, 01 chiếc Cabem làm bằng tre đan, có nắp đậy, đã qua sử dụng, 01 chiếc áo sơ mi màu sáng, trên áo có nhiều vết dịch màu nâu đỏ đã khô, đã qua sử dụng và một số đồ vật khác tại nhà Lò Văn H.

Ngày 11/02/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 623/QĐTC đối với số tiền 39.500.000đ (*Ba mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng*) là tang vật của vụ án. Ngày 13/02/2019 Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La ra Kết luận giám định số 134/KLGD ngày 13/2/2019 kết luận: "*79 tờ tiền mệnh giá 500.000đ tang vật của vụ án đều là tiền thật*".

Đối với số tiền 39.500.000đ (*Ba mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng*), 01 chiếc búa tạ, 01 thanh sắt phi 06 gấp đôi, 01 chiếc đột bằng kim loại và 01

chiếc kết sắt nhãn hiệu “Việt Pháp Company”, quá trình điều tra, xác định là tài sản hợp pháp của gia đình anh Lường Văn T và chị Cà Thị C. Ngày 27/02/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã trao trả số tài sản trên cho gia đình anh T, chị C quản lý và sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 20/02/2019, gia đình Lò Văn H đã bồi thường cho gia đình anh T, chị C số tiền 2.000.000d (*Hai triệu đồng*) về giá trị của chiếc kết sắt bị hư hỏng và gia đình anh T, chị C cũng đã nhận lại toàn bộ số tiền bị cáo chiếm đoạt. Tại phiên tòa hôm nay anh T, chị C cũng không yêu cầu bị cáo Lò Văn H bồi thường thêm khoản nào khác.

Quá trình điều tra, Lò Văn H xuất trình bệnh án điều trị bệnh lý tâm thần. Ngày 09/5/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 1217/QĐTC về bệnh lý tâm thần đối với Lò Văn H. Ngày 05/9/2019, Viện Pháp y tâm thần trung ương đã ra kết luận giám định pháp y tâm thần số 308/KLGĐ về tình trạng tâm thần của Lò Văn H, kết luận: *“Trước, trong, khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, bị cáo Lò Văn H có bệnh động kinh toàn thể cơn lớn. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số G40.6. Tại các thời điểm trên bị cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.”*

Tại cáo trạng số 45/CT-VKSTP ngày 06/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La truy tố Lò Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quan điểm truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo. Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan điều tra, nhất trí với cáo trạng truy tố, thành khẩn khai báo, và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương.

Người bị hại anh Lường Văn T, chị Cà Thị C có mặt tại phiên tòa nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về quá trình tiến hành tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện của bị cáo, người bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, người bị hại, người làm chứng và vật chứng bị thu giữ, kết luận giám định cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 06/02/2019 Lò Văn H đã có hành vi lén lút chiếm 39.500.000đ của gia đình anh T, chị C. Xét hành vi của bị cáo Lò Văn H là cố ý, lén lút lợi dụng người bị hại không có ở nhà để chiếm đoạt tài sản, tội phạm đã hoàn thành. Hành vi của bị cáo cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La truy tố Lò Văn H về tội danh trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền tài sản của công dân, được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần có mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngay sau khi bị phát hiện đã trả lại số tiền chiếm đoạt cho người bị hại, đã bồi thường khắc phục hậu quả do mình gây ra. Người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa cũng nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương. Mặt khác: Bị cáo có tiền sử bị bệnh động kinh, có bệnh án vẫn thường xuyên phải điều trị, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bị cáo có mẹ là Lò Thị M được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, do đó được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên

không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại là anh Lương Văn T và chị Cà Thị C đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác.

5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội: Trộm cắp tài sản

Xử phạt bị cáo Lò Văn H: 24 (hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Lò Văn H.

Giao bị cáo Lò Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách được thực hiện theo quy định tại điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 589, 591 Bộ luật dân sự: Chấp nhận việc bị cáo đã bồi thường cho những người bị hại là anh Lương Văn T và chị Cà Thị C.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

+ 01 chiếc ca bêm làm bằng mây tre đan, có nắp đậy, đã qua sử dụng.

+ 01 chiếc áo sơ mi màu sáng, trên áo có nhiều vết dịch màu nâu, đồ đã khô, áo đã qua sử dụng.

+ 01 phong bì Công an thành phố Sơn La niêm phong, mặt trước ghi: “Dấu vết 1”. + 01 phong bì Công an thành phố Sơn La niêm phong, mặt trước ghi: “Dấu vết 2”. + 01 phong bì Công an thành phố Sơn La niêm phong, mặt trước ghi: “Dấu vết 3”. + 01 phong bì Công an thành phố Sơn La niêm phong, mặt trước ghi: “Dấu vết 4”. + 01 phong bì Công an thành phố Sơn La niêm phong, mặt trước ghi: “Dấu vết 5”.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lò Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người đại diện của bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- Chi cục THADS thành phố Sơn La;
- Trại giam;
- THAHS;
- Bị cáo; ĐD hợp pháp của bị cáo
- Người bị hại
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Hoàng Thị Bích Hồng